

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happy

Số: 1362/2024/CBTT-TNH
Number: 1362/2024/CBTT-TNH

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 12 năm 2024
Thai Nguyen, December 27, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
DISCLOSURE OF UNUSUAL INFORMATION

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

Đồng kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

To: - Vietnam Stock Exchange
 - Ho Chi Minh City Stock Exchange

Also to: State Securities Commission

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

1. Organization name: TNH Hospital Group Joint Stock Company

Mã chứng khoán: TNH

Stock code: TNH

Địa chỉ: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Address: No. 328, Luong Ngoc Quyen Street, Dong Quang Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province.

Điện thoại: 0208 628 5658

Phone: 0208 628 5658

Email: ir.tnh@tnh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thông báo về việc đã ban hành Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 và các tài liệu kèm theo.

(Chi tiết xem tại tài liệu kèm theo)

2. Content of the information disclosure: TNH Hospital Group Joint Stock Company announces the issuance of the Meeting Minutes, Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM) No. 1 of 2024, and accompanying documents.

(Detailed information can be found in the attached documents)



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại đường dẫn: <http://tnh.com.vn/>

3. This information was published on the company's website on December 27, 2024 at the link: <http://tnh.com.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We commit that the information published above is true and are fully responsible before the law for the content of the published information./

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến CBTT

Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Attached documents:

- Documents related to Information

Disclosure

Resolution of the General Meeting of

Shareholders

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF BOARD OF
DIRECTORS**



Hoang Tuyen



Số: *1361* /NQ - ĐHĐCĐ

Bắc Giang, ngày *27* tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ vào Biên bản họp số *1222* .../BB-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung nêu tại các tờ trình sau:

1. Thông qua việc bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo tờ trình số 1258/TTr-HĐQT ngày 05/12/2024 của HĐQT;
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo tờ trình số 1259/TTr-HĐQT ngày 05/12/2024 của HĐQT;
3. Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020-2025 và mức thù lao dự kiến chi trả theo tờ trình số 1310/TTr-HĐQT ngày 16/12/2024 của HĐQT;
4. Thông qua việc bầu Ông Romeo Fernandez Lledo làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2: Hiệu lực và tổ chức thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, cùng toàn thể cán bộ, người lao động của Công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (CBTT theo quy định);
- HĐQT; BGD; BKS;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan được báo cáo;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ ĐH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Tuyên

Số: 1360 /BBH-ĐHĐCĐ

Bắc Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế về quản trị Công ty.

Vào hồi 8h30ph ngày 27 tháng 12 năm 2024,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Địa chỉ trụ sở chính: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Mã số doanh nghiệp: 4601039023

Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 tại Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

1. Về cổ đông: Cuộc họp có sự tham gia của các cổ đông và người đại diện cổ đông theo phụ lục danh sách cổ đông dự họp đính kèm biên bản này.
2. Về ban lãnh đạo Công ty: Cuộc họp có sự tham gia của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, và các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty.

II. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện khai mạc Đại hội.

Ông Trịnh Việt Trang - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 21/11/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp: Công ty có tổng cộng 5.745 cổ đông sở hữu 125.376.380 cổ phần phổ thông, tương ứng với 125.376.380 phiếu biểu quyết.

- Theo Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến 8h30p ngày 27/12/2024: Có 71 cổ đông/người đại diện cho cổ đông dự họp; sở hữu hoặc đại diện sở hữu 70.842.761 cổ phần của công ty, tương ứng 56,5040% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp - ông Hoàng Tuyên tuyên bố cuộc họp diễn ra hợp lệ và khai mạc cuộc họp.

2. Tuyên bố chương trình họp.

Chủ tịch HĐQT tuyên bố việc họp Đại hội là cần thiết theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ tọa đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội và thảo luận các vấn đề sau (*chi tiết nội dung vấn đề nêu tại tờ trình tương ứng của HĐQT trong tài liệu đại hội liệu đính kèm*):

1. Thảo luận và thông qua việc bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;
2. Thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Thảo luận và thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2020-2025 và mức thù lao dự kiến chi trả.

3. Chủ tịch HĐQT giới thiệu Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

Ban Chủ tọa:

Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch HĐQT Công ty - Ông Hoàng Tuyên

Thành viên thứ nhất: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty - Ông Lê Xuân Tân

Thành viên thứ hai: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty - Ông Ngô Minh Trường

Ban thư ký:

Trưởng ban: Bà Lê Thị Thủy An - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành Công ty;

Thành viên phụ trách truyền thông: Bà Cao Thị Hồng - Trưởng Phòng Công tác xã hội - Truyền thông - Marketing.

Thành viên phụ trách Công nghệ: Ông Nguyễn Tuấn Phương - Nhân viên Công ty;

Thành viên: Bà Trần Thị Hương Thảo: Nhân viên công ty.

Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu đề nghị Đại hội thông qua gồm:

+ Trưởng Ban: Ông Nguyễn Anh Đình – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

+ Ủy viên: Ông Vũ Vinh Quang – Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Thảo luận và biểu quyết thông qua thủ tục khai mạc.

Chủ tọa hướng dẫn các cổ đông về việc biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với các vấn đề trong chương trình Nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông chọn

một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử và nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông.

Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Tiến hành thảo luận và biểu quyết: các cổ đông dự họp không có ý kiến thảo luận và nhất trí tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Vào thời điểm biểu quyết, có 94 cổ đông/người đại diện cổ đông tham gia biểu quyết với số phiếu phát ra/thu về như sau:

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ % <i>Tính trên tổng số phiếu của cổ đông dự họp</i>
Tổng số phiếu phát ra	79.742.713	100
Tổng số phiếu thu về	79.022.229	99,0965
Tổng số phiếu không thu về	720.484	0,9035

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Kết quả biểu quyết thông qua Ban chủ tọa

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ % <i>Tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết</i>
Tổng số phiếu hợp lệ	79.022.229	100
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0
Tổng số phiếu tán thành	79.015.920	99,9920
Tổng số phiếu không tán thành	0	0
Tổng số phiếu không có ý kiến	6.309	0,0080

Kết luận: Vấn đề Biểu quyết thông qua Ban chủ tọa đã được thông qua với tỷ lệ 99,9920% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu thông qua Ban kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024:

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ % <i>Tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết</i>
Tổng số phiếu hợp lệ	79.022.229	100
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0
Tổng số phiếu tán thành	79.012.237	99,9874
Tổng số phiếu không tán thành	0	0
Tổng số phiếu không có ý kiến	9.992	0,0126

Kết luận: Vấn đề Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9874% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Chủ tọa điều hành Ban chủ tọa trình bày từng nội dung chương trình Đại hội để Đại hội thảo luận và cho ý kiến thông qua, gồm:

Phần 1 của chương trình nghị sự:

1. Thảo luận và thông qua việc bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;
2. Thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Thảo luận và thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2020-2025 và mức thù lao dự kiến chi trả.

Các ý kiến được đưa ra thảo luận tại phần 1 của chương trình nghị sự gồm các ý kiến về việc:

1. Cổ đông Đỗ Bá Long có câu hỏi thảo luận về việc thoái vốn của cổ đông sáng lập. Vấn đề này đã được Phó TGD Ngô Minh Trường trả lời chi tiết. Ngoài ra, cổ đông cũng có câu hỏi thảo luận về tính hiệu quả của việc mở rộng thêm các ngành nghề đào tạo, trong khi lĩnh vực cốt lõi là khám chữa bệnh. Vấn đề này đã được Tổng Giám đốc Lê Xuân Tân thảo luận và giải thích đầy đủ về tính hợp lý của việc đào tạo nguồn nhân lực gắn liền với kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn.

2. Cổ đông Trần Phương Dung có câu hỏi thảo luận về việc tại sao không còn kế hoạch phát hành riêng lẻ trong chương trình Đại hội. Vấn đề này đã được Phó TGD Ngô Minh Trường thảo luận và thông báo kế hoạch này đang được hoàn thiện, và sẽ đưa vào chương trình Đại hội tiếp theo.

3. Cổ đông Nguyễn Bảo Triệu có câu hỏi thảo luận về việc sự khác biệt giữa các chức vụ Tổng Giám đốc và Giám đốc Điều hành trong cơ cấu quản trị của TNH. Vấn đề này đã được TGD Lê Xuân Tân thảo luận và trả lời cụ thể. Việc sắp xếp cơ cấu quản trị như hiện tại và sẽ tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới nhằm mục đích tăng cường

hiệu quả quản lý thông qua việc phân công tách biệt hoạt động quản lý chuyên môn (khám chữa bệnh) và hoạt động quản lý điều hành.

4. Cổ đông Tổng Văn Thành có câu hỏi thảo luận về tiến độ và nguồn tài chính đáp ứng cho Bệnh viện TNH Hà Nội và Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Vấn đề này đã được Phó TGD Ngô Minh Trường trả lời cụ thể, tài chính và tiến độ của 2 bệnh viện này vẫn đang đáp ứng đầy đủ theo kế hoạch Công ty đã công bố thông tin.

5. Bốn (04) cổ đông là các Quỹ đầu tư: Enthofin S.R.L; Peter Paul Tschirky; Eardley Holding AG; Turicum Investment Management AG (đại diện bởi ông Ngô Kinh Luân) có chung câu hỏi thảo luận về việc: So sánh Bệnh viện TNH Việt Yên và Trung tâm y tế huyện Việt Yên; Kế hoạch thu hút bệnh nhân sang sử dụng dịch vụ y tế của Bệnh viện TNH Việt Yên; Mục đích, kế hoạch bổ sung ngành nghề giáo dục và xây dựng vào hoạt động kinh doanh của TNH. Vấn đề này đã được TGD Lê Xuân Tân thảo luận chi tiết và đầy đủ về ưu điểm của Bệnh viện TNH Việt Yên cũng như kế hoạch phát triển các lĩnh vực mới của Bệnh viện.

6. Cổ đông Nguyễn Quốc Hưng có câu hỏi thảo luận về mức thù lao cho ứng viên Romeo và tính hợp lý của việc chi trả mức thù lao này. Vấn đề này đã được Phó TGD Ngô Minh Trường thảo luận và khẳng định tính hợp lý của việc bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập, và tính hợp lý của việc chi trả thù lao cho ứng viên có chuyên môn, năng lực phù hợp.

7. Cổ đông Phùng Thế Ngọc có câu hỏi thảo luận về việc cải thiện công tác truyền thông. Vấn đề này đã được Chủ tịch HĐQT thảo luận và thông báo kế hoạch tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động truyền thông của Tập đoàn.

8. Cổ đông Nguyễn Thị Hồng Lan có câu hỏi thảo luận đề nghị Ban chủ tọa chia sẻ rõ hơn về tầm nhìn, chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới. Vấn đề này đã được TGD Lê Xuân Tân thảo luận và giải thích chi tiết đầy đủ về kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn với định hướng sẽ phát triển theo hướng là Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe của người dân.

9. Cổ đông Nguyễn Văn Bình có câu hỏi thảo luận về dự báo lợi nhuận của TNH trong 3 năm tới. Vấn đề này đã được Phó TGD Ngô Minh Trường trả lời chi tiết, và dự báo 3 năm tới các bệnh viện đưa vào hoạt động tăng trưởng ổn định theo kế hoạch đề ra.

10. Cổ đông Võ Tá Quyền có câu hỏi thảo luận về tiến độ của Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Vấn đề này được Chủ tịch HĐQT thông báo đầy đủ, chi tiết, và thông báo về tiến độ thi công của Bệnh viện đã xây dựng được 5 tầng và đang hoàn thiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch để xây dựng Bệnh viện với chiều cao 9 tầng để hoạt động được phù hợp hơn.

Các ý kiến thảo luận nêu trên đều đã được Ban chủ tọa trả lời thảo luận công khai, và đại hội không có nội dung thảo luận khác.

Sau khi kết thúc thảo luận, Chủ tọa đề nghị đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và chuyển sang phần bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2020-2025.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

NỘI DUNG KIỂM PHIẾU PHẦN 1 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ:

Vào thời điểm biểu quyết là 10 giờ 19 ph, có 119 cổ đông/người đại diện cổ đông tham gia biểu quyết phần 1 chương trình nghị sự, với số phiếu phát ra/thu về như sau:

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ % (tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tổng số phiếu phát ra	81.965.843	100
Tổng số phiếu thu về	81.748.797	99,7352
Tổng số phiếu không thu về	217.046	0,2648

Kết quả kiểm phiếu phần 1 của chương trình nghị sự như sau:

1. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 1258/TTr-HĐQT ngày 05/12/2024 của HĐQT việc bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tổng số phiếu tham dự và biểu quyết có quyền biểu quyết: 81.748.797 phiếu

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu hợp lệ	81.748.797	100
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0
Tổng số phiếu tán thành	81.697.918	99,9378
Tổng số phiếu không tán thành	50.879	0,0622
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,9378% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

2. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 1259/TTr-HĐQT ngày 05/12/2024 của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tổng số phiếu tham dự và biểu quyết có quyền biểu quyết: 81.748.797 phiếu

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu hợp lệ	81.748.797	100
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0
Tổng số phiếu tán thành	81.695.679	99,9350
Tổng số phiếu không tán thành	47.429	0,0580
Tổng số phiếu không có ý kiến	5.689	0,0070

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,9350% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

3. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 1310/TTr-HĐQT ngày 16/12/2024 của HĐQT về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2020-2025 và mức thù lao dự kiến chi trả.

Tổng số phiếu tham dự và biểu quyết có quyền biểu quyết: 81.748.797 phiếu

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ %
Tổng số phiếu hợp lệ	81.748.797	100
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0
Tổng số phiếu tán thành	81.716.759	99,9608
Tổng số phiếu không tán thành	32.038	0,0392
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	0

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,9608% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

NỘI DUNG KIỂM PHIẾU PHẦN 2 CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ:

Vào thời điểm biểu quyết là 10 giờ 51ph, có 121 cổ đông/đại diện cổ đông tham gia biểu quyết phần 2 chương trình nghị sự, với số phiếu phát ra/thu về như sau:

Loại phiếu	Số lượng (Phiếu)	Tỷ lệ % (tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp)
Tổng số phiếu phát ra	81.986.411	100
Tổng số phiếu thu về	78.412.418	95,6408
Tổng số phiếu không thu về	3.573.993	4,3593

Kết quả kiểm phiếu phần 2 của chương trình nghị sự như sau:

Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau:

Stt	Họ và tên ứng viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số phiếu trúng cử	Tỷ lệ (%)
1	Ông Romeo Fernandez Lledo	P1992375B	78.412.418	100

Kết luận:

- Ông Romeo Fernandez Lledo đã được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

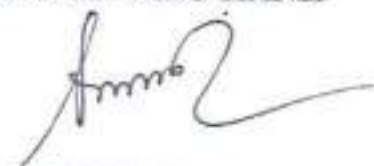
Sau khi Chủ tọa cuộc họp tuyên bố vấn đề biểu quyết cuối cùng đã được thông qua. Đại hội không có chương trình phát sinh và dự kiến kết thúc tại đây.

Biên bản này đã được Thư ký ghi lại một cách chính xác, trung thực, được đọc lại toàn văn trước Đại hội và được các cổ đông thông qua với tỷ lệ 99,9264% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết dự họp vào hồi 11 giờ 25ph cùng ngày trước khi kết thúc cuộc họp.

Sau khi thông qua biên bản, Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phụ lục danh sách cổ đông dự họp; và tài liệu chương trình Đại hội được lưu kèm theo bản chính của biên bản này. Biên bản này và các tài liệu kèm theo khác sẽ được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và gửi tới các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



Lê Thị Thúy An

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Tuyên

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Vũ Vinh Quang

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Tân

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)	4102
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	4390
4.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống điện)	4321
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí)	4322



STT	Tên ngành	Mã ngành
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)	4330
7.	Đào tạo Đại học Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Chỉ thành lập và hoạt động khi được thủ tướng chính phủ cho phép) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8541
8.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8533
9.	Đào tạo trung cấp Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các	8532

STT	Tên ngành	Mã ngành
	dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Tuyên


Hoàng Tuyên

Số: 1259/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

Để phù hợp với hoạt động quản trị của Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động theo các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Tuyên



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Đính kèm Tờ trình số 1259/TTr-HDQT, ngày 05 tháng 12 năm 2024)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Quy định tại Điều lệ sửa đổi" là nội dung **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Quy định tại Điều lệ hiện hành			Quy định tại Điều lệ sửa đổi			Lý do sửa đổi
PHẦN MỞ ĐẦU			PHẦN MỞ ĐẦU			
Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung ngày 28/06/2024 theo Nghị quyết số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.			Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung ngày 27/12/2024 theo Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.			Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Điều lệ
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty			Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty			Công ty bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh
STT	Tên ngành	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ	8610 (Chính)	1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha	8610 (Chính)	

	nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)			khoa và khám bệnh (CPC 9312)	
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510	2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610	3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610
4	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8620	4	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8620
5	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vacxin phòng bệnh	8691	5	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vacxin phòng bệnh	8691
			6	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)	4102
			7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
			8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng)	4390

		- Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	
	9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống điện)	4321
	10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí)	4322
	11	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)	4330
	12	Đào tạo Đại học Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Chỉ thành lập và hoạt	8541

		<p>động khi được thủ tướng chính phủ cho phép)</p> <p>(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).</p>		
	13	<p>Đào tạo cao đẳng Chi tiết</p> <p>- Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)</p> <p>(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).</p>	8533	
	14	<p>Đào tạo trung cấp Chi tiết</p> <p>- Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa</p>	8532	

	<p>học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)</p> <p>(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).</p>		
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>8 người</u> .	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>9 người</u> .		Công ty thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị		
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.		Điều chỉnh phù hợp với thực tế Doanh nghiệp

20/2/2024

Điều 58. Ngày hiệu lực	Điều 58. Ngày hiệu lực	
<p>1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 58 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhất trí thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2024 tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 58 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhất trí thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Cập nhật lại</p>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp. Thái Nguyên

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ
HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BỆNH VIỆN TNH**

Thái Nguyên, năm 2024



MỤC LỤC ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
Điều 6. Dấu của doanh nghiệp.....	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	10
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.....	10
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	33
Điều 36. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn	34
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 37. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	34
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	34
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	35
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	35
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	36
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	36
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	38
CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	39
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	40

Điều 48. Năm tài chính	40
Điều 49. Chế độ kế toán.....	40
CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	40
Điều 51. Báo cáo thường niên	41
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 52. Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	41
Điều 53. Giải thể công ty	41
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 55. Thanh lý	41
CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
CHƯƠNG XVIII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 57. Điều lệ công ty	43
Điều 58. Ngày hiệu lực	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung ngày 27/12/2024 theo Nghị quyết số 1361/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Toàn văn Điều lệ này như sau:

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông

qua bằng nghị quyết.

p) “Tổ chức kiểm toán được chấp thuận” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TNH „JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0208 628 5658

- E-mail: ctcpbenhvienquoctethainguyen@gmail.com

- Website: <https://tnh.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên

đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là người giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, và phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền nêu tại văn bản ủy quyền lập theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8610 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610
4	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8620
5	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vaccin phòng bệnh	8691
6	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)	4102
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	4390
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321

	Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống điện)	
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí)	4322
11	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)	4330
12	Đào tạo Đại học Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Chỉ thành lập và hoạt động khi được thủ tướng chính phủ cho phép) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8541
13	Đào tạo cao đẳng Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm	8533

	<p>đào tạo ngoại ngữ)</p> <p>(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).</p>	
14	<p>Đào tạo trung cấp</p> <p>Chi tiết</p> <p>- Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)</p> <p>(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).</p>	8532

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Điều 6. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong giấy phép thành lập và hoạt động và được công bố theo quy định của pháp luật.

Tổng số vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 70%.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy

định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề

kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

5. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể

từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền;

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Điều kiện, thủ tục, thể thức tiến hành họp và biểu quyết, thông qua nghị quyết tại các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự việc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó.

b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu

quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tương tự theo quy định về việc thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đã quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản

hợp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên song song với việc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 9 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (tối thiểu 2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định việc chào bán trái phiếu riêng lẻ, bao gồm loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho

những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT) thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm

nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các

- thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng

ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch

cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành

viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XVIII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 58 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhất trí thông qua ngày **27 tháng 12 năm 2024** tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

STT	Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tổng số cổ phần	Loại cổ phần
1	19/03/2012	27.748.000.000	2.774.800	Phổ thông
2	28/12/2016	69.464.000.000	6.946.400	Phổ thông
3	25/02/2017	150.000.000.000	15.000.000	Phổ thông
4	30/12/2017	270.000.000.000	27.000.000	Phổ thông
5	22/03/2018	350.000.000.000	35.000.000	Phổ thông
6	22/03/2019	415.000.000.000	41.500.000	Phổ thông
7	10/3/2022	518.749.980.000	51.874.998	Phổ thông
8	16/05/2023	674.371.110.000	67.437.111	Phổ thông
9	16/06/2023	958.746.100.000	95.874.610	Phổ thông
10	15/01/2024	1.102.445.800.000	110.244.580	Phổ thông
11	28/6/2024	1.101.745.800.000	110.174.580	Phổ thông
12	29/10/2024	1.253.765.800.000	125.376.580	Phổ thông
13	16/12/2024	1.441.812.700.000	144.181.270	Phổ thông

Ghi chú:

1. Công ty không có cổ phần ưu đãi
2. Mệnh giá cổ phần phổ thông là: 10.000 VNĐ/cổ phần

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập vào ngày thành lập Công ty

Stt	Tên cổ đông	Quốc tịch	Tổng số cổ phần			Loại cổ phần	Địa chỉ liên lạc	CMND	
			Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)			Số	Nơi cấp
1	Hoàng Tuyên	Việt Nam	133.190	13.319.000.000	39,73	Cổ phần phổ thông	1514 CT5X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	013177543	CA TP. Hà Nội cấp ngày 28/03/2009
2	Lương Đình Hiền	Việt Nam	38.847	3.884.700.000	15,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 27, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090426463	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/09/2004
3	Nguyễn Vũ Phương	Việt Nam	55.496	5.549.600.000	20,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 32, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090857411	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/10/2013
4	Nguyễn Văn Thùy	Việt Nam	27.748	2.774.800.000	10,00	Cổ phần phổ thông	Xóm Vàng, Xã Tân Hương, Huyện Phò Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090094474	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/03/2018
5	Lê Xuân Tân	Việt Nam	13.874	1.387.400.000	5,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 8, Thị trấn Ba Hàng, Huyện Phò Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090451238	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/03/2013
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Việt Nam	8.325	832.500.000	0,27	Cổ phần phổ thông	301-C8, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	013142181	Công an Hà Nội cấp ngày 11/02/2009
Tổng cộng			2.774.800	27.748.000.000	100				

Số: 1310/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020-2025 và mức thù lao dự kiến chi trả

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty, để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua các nội dung sau:

- Thay đổi số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kì 2020 - 2025 từ 08 người lên 09 người và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kì 2020 - 2025.
- Thông qua mức thù lao dự kiến chi trả cho thành viên HĐQT độc lập được bầu bổ sung với mức thù lao tối đa/năm là: 4.000.000.000 VNĐ/năm. Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho thành viên HĐQT độc lập mới được bầu, nhưng không được vượt quá mức phê duyệt nêu trên. Thực hiện chi trả thù lao theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- HĐQT gửi kèm tờ trình này là hướng dẫn, biểu mẫu giới thiệu, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập cho vị trí đề nghị bầu bổ sung nêu trên. Đề nghị cổ đông căn cứ vào hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập, giới thiệu các ứng viên đáp ứng các tiêu chí:
 - Có hiểu biết chuyên môn trong lĩnh vực y tế, tài chính
 - Có kinh nghiệm quản trị, điều hành (hoặc tư vấn quản trị, điều hành) Bệnh viện hoạt động theo tiêu chuẩn quốc tế
 - Thành thạo nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh chuyên ngành y tế
- Để có nhân sự bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT độc lập Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025, HĐQT xin giới thiệu 01 ứng viên để đại hội thông qua.

Lý lịch ứng viên như sau:

Họ và tên: Full name:	Romeo Fernandez Lledo
Giới tính: Gender:	Nam Male
Ngày sinh: Date of birth:	01/07/1955 July 1st, 1955
Nơi sinh: Place of birth:	Thành phố Zamboanga, Phillipines Zamboanga City, Philippines
Hộ chiếu số:	P1992375B



<i>Passport no.:</i>	
Quốc tịch: <i>Nationality:</i>	Philippines
Dân tộc/Tôn giáo: <i>Ethnic group:</i>	Công giáo La Mã <i>Roman Catholic</i>
Địa chỉ thường trú: <i>Permanent address:</i>	865 đường Prospect, Coquitlam, British Columbia, Canada. <i>865 Prospect street, Coquitlam, British Columbia, Canada.</i>
Điện thoại: <i>Phone number:</i>	(604)362-9002
Trình độ văn hóa: <i>Educational level:</i>	- Cử nhân Thương mại, Chuyên ngành Kế toán – Đại học Zamboanga, Philippines <i>Bachelor of Commerce, Major in Accountancy – Universidad De Zamboanga, Philippines</i> - Chương trình Kinh tế Kinh doanh Chiến lược dành cho Các Nhà Lãnh đạo Cấp Cao (SBEP) – Đại học Châu Á và Thái Bình Dương, Philippines <i>Strategic Business Economics Program for Senior Executives (SBEP) – University of Asia and the Pacific, Philippines</i> - Chương trình Phát triển Quản lý (MDP) – Viện Quản lý Châu Á, Philippines <i>Management Development Program (MDP) – Asian Institute of Management, Philippines</i>
Trình độ chuyên môn: <i>Professional qualification:</i>	Cử nhân Tài chính kế toán (CPA) – Philippines <i>Certified Public Accountant (CPA) – Philippines</i>
Quá trình công tác: <i>Work Experience:</i>	
1977- 1988	Quản lý kiểm toán, Quản lý chi nhánh, Kiểm toán viên tại SyCip, Gorres, Velayo & Co (SGV & Co), Erst & Young, Philippines <i>Audit Manager, Branch Manager, Staff Auditor, SyCip, Gorres, Velayo & Co (SGV & Co), Erst & Young, Philippines</i>
1988 -1992	Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành tại Nonwoven Fabric Philippines, Inc. <i>General Manager & COO of Nonwoven Fabric Philippines, Inc.</i>
1992 – 4/1999 <i>1992 - April 1999</i>	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Kiểm toán nội bộ II tại Tập đoàn Salim, Hoạt động quốc tế, Indonesia <i>Chief of Internal Audit, Internal Audit Division II The Salim Group, International Operations, Indonesia</i>
1998 – 2007	Giám đốc & Giám đốc điều hành tại PT Matahari Lintas Cakrawala (Indovision) Tập đoàn Salim, Indonesia <i>Director & COO PT Matahari Lintas Cakrawala (Indovision) The Salim Group, Indonesia</i>
2007 – 2010	Thành viên Ủy ban chỉ đạo & Cố vấn tại PT Sarana Tani Indonesia Makmur Tập đoàn Salim, Indonesia

399
IG T
PH
BO
NH V
TNI
YÊN

	<i>Steering Committee Member & Advisor PT Sarana Tani Indonesia Makmur The Salim Group, Indonesia</i>
2008 - 2010	Chủ tịch công ty tại PT Mitra Kreasidharma & PT Inti Everspring Indonesia Tập đoàn Salim, Indonesia <i>President Director PT Mitra Kreasidharma & PT Inti Everspring Indonesia The Salim Group, Indonesia</i>
6/2008 – 6/2010 <i>June 2008 – June 2010</i>	Ủy viên Chủ tịch tại PT Unggul Indah Cahaya Tbk Tập đoàn Salim, Indonesia <i>President Commissioner PT Unggul Indah Cahaya Tbk The Salim Group, Indonesia</i>
10/2010 – 4/2014 <i>October 2010 – April 2014</i>	Tổng giám đốc điều hành & Giám đốc tài chính tại PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia <i>Managing Director & CFO PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia</i>
4/2014 -3/2017 <i>April 2014 – March 2017</i>	Tổng giám đốc Tập đoàn tại PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia <i>Group President Director PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia</i>
4/2017 – 3/2019 <i>April 2017 – March 2019</i>	Chủ tịch Ủy viên (Phó chủ tịch điều hành) tại PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia <i>President Commissioner (Executive Vice Chairman) PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia</i>
1/2018 - nay <i>January 2018 – Present</i>	Nhà sáng lập & Đối tác tại PT Koko Yashi Utama (Kokoyashi), Indonesia <i>Founder & Partner PT Koko Yashi Utama (Kokoyashi), Indonesia</i>
2019 - nay <i>2019 – Present</i>	Nhà sáng lập & Cố vấn cấp cao tại Prospect Innovations & Consulting Services, Canada Cố vấn tại Borderless Healthcare Group (BHG), Singapore <i>Founder & Senior Consultant Prospect Innovations & Consulting Services, Canada</i> <i>Advisor Borderless Healthcare Group (BHG), Singapore</i>
5/2019 – 8/2024 <i>May 2019 – August 2024</i>	Tư vấn điều hành Tập đoàn tại Metro Hospitals Group (MHG), Indonesia <i>Group Executive Consultant Metro Hospitals Group (MHG), Indonesia</i>
2021 – 2022	Cố vấn (Hoạt động tại Indonesia) tại Zafyre Pte Ltd <i>Advisor (Indonesia Operations) Zafyre Pte Ltd</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty <i>Current Positions Held at Company</i>	Không <i>None</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác <i>Current Positions Held at Other Organizations</i>	Giám đốc Công ty PROSPECT INNOVATIONS AND CONSULTING SERVICES tại Canada <i>Director of PROSPECT INNOVATIONS AND CONSULTING SERVICES COMPANY, Canada</i>
Số cổ phần sở hữu <i>Number of Shares Owned</i>	0

Tiền án, Tiền sự <i>Criminal records/legal convictions</i>	Không <i>No</i>
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicting Interests with the Company</i>	Không <i>No</i>
Những khoản nợ đối với Công ty <i>Debts Owed to the Company</i>	Không <i>No</i>
Lợi ích liên quan tới Công ty <i>Interests Related to the Company</i>	Không <i>No</i>
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần <i>Related parties hold shares</i>	Không <i>No</i>

Lưu ý: ứng viên phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy, quy chế hiện hành đã công bố công khai của Công ty.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Tuyên



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Trịnh Việt Trang

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Trần Thị Hương Thảo

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Nguyễn Thị Thu Thủy

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Năm 2024 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 71

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 7

Đại diện cho: 70.842.761 phiếu biểu quyết chiếm 56,5040% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường Năm 2024 Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

THÀNH VIÊN

Trần Thị Hương Thảo

THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Thu Thủy

TRƯỞNG BAN



Trịnh Việt Trang

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông bất thường Năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Vào hồi 9 giờ 02 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Nguyễn Anh Đĩnh

Chức vụ: Trưởng ban kiểm phiếu

Ông: Vũ Vinh Quang

Chức vụ: Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Số lượng Đại biểu tham gia: 94

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 7

Đại diện cho: 79.742.713 phiếu biểu quyết

Chiếm: 63,6026% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 94 đại diện cho 79.742.713 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 78 đại diện cho 79.022.229 phiếu biểu quyết, chiếm 99,0965% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 16 đại diện cho 720.484 phiếu biểu quyết, chiếm 0,9035% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Đoàn Chủ tọa

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 78 đại diện cho: 79.022.229 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 76 đại diện cho: 79.015.920 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9920% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 6.309 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0080% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9920%

Nội dung 02: Thông qua Ban kiểm phiếu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 78 đại diện cho: 79.022.229 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 75 đại diện cho: 79.012.237 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9874% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 9.992 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0126% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9874%

Nội dung 03: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 78 đại diện cho: 79.022.229 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 75 đại diện cho: 79.012.237 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9874% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 9.992 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0126% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9874%

Nội dung 04: Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 78 đại diện cho: 79.022.229 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 75 đại diện cho: 79.012.237 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9874% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 9.992 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0126% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9874%

Biên bản được lập lúc 09 giờ 02 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH Năm 2024.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Vũ Vinh Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Đĩnh

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông bất thường Năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Vào hồi 10 giờ 19 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Nguyễn Anh Đĩnh

Chức vụ: Trưởng ban kiểm phiếu

Ông: Vũ Vinh Quang

Chức vụ: Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Số lượng Đại biểu tham gia: 119

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 7

Đại diện cho: **81.965.843** phiếu biểu quyết

Chiếm: **65,3757%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **119** đại diện cho **81.965.843** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **99** đại diện cho **81.748.797** phiếu biểu quyết, chiếm **99,7352%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **20** đại diện cho **217.046** phiếu biểu quyết, chiếm **0,2648%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua việc bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **99** đại diện cho: **81.748.797** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **96** đại diện cho: **81.697.918** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9378%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 3 đại diện cho: 50.879 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0622% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9378%

Nội dung 02: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 99 đại diện cho: 81.748.797 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 96 đại diện cho: 81.695.679 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9350% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 47.429 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0580% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 5.689 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0070% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9350%

Nội dung 03: Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020-2025 và mức thù lao dự kiến chi trả

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 99 đại diện cho: 81.748.797 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 98 đại diện cho: 81.716.759 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9608% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 32.038 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0392% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

1039
ING
PHI
P DO
NH VI
TNH
VENT

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9608%

Biên bản được lập lúc 10 giờ 19 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH Năm 2024.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Vũ Vinh Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Đĩnh



Ngày 27 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Vào hồi 10 giờ 51 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Nguyễn Anh Đĩnh

Chức vụ: Trưởng ban kiểm phiếu

Ông: Vũ Vinh Quang

Chức vụ: Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Số lượng Đại biểu tham gia: 121

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 7

Đại diện cho: **81.986.411** phiếu biểu quyết

Chiếm: **65,3921%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tổng số tờ phiếu phát ra: **121** đại diện cho: **81.986.411** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu thu về: **101** đại diện cho: **78.412.418** phiếu biểu quyết, chiếm: **95,6408%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu không thu về: **20** đại diện cho: **3.573.993** phiếu biểu quyết, chiếm: **4,3593%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Số tờ phiếu hợp lệ: **101** đại diện cho: **78.412.418** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết quả chi tiết:

Họ và tên ứng viên: **Romeo Fernandez Lledo**
Số tờ phiếu tán thành: **101** đại diện **78.412.418** phiếu bầu chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 1 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: **Romeo Fernandez Lledo**
Số tờ phiếu tán thành: **101** đại diện **78.412.418** phiếu bầu chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 51 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông bất thường Năm 2024 Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNHH.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Vũ Vinh Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Đĩnh



Ngày 27 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông bất thường Năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Vào hồi 11 giờ 25 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Nguyễn Anh Đĩnh

Chức vụ: Trưởng ban kiểm phiếu

Ông: Vũ Vinh Quang

Chức vụ: Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Số lượng Đại biểu tham gia: 124

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 7

Đại diện cho: **82.012.941** phiếu biểu quyết

Chiếm: **65,4133%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **124** đại diện cho **82.012.941** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **105** đại diện cho **81.847.295** phiếu biểu quyết, chiếm **99,7980%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **19** đại diện cho **165.646** phiếu biểu quyết, chiếm **0,2020%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **105** đại diện cho: **81.847.295** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **100** đại diện cho: **81.787.092** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9264%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 32.038 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0391% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 4 đại diện cho: 28.165 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0344% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9264%

Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 105 đại diện cho: 81.847.295 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 101 đại diện cho: 81.791.509 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9318% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 32.038 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0391% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 3 đại diện cho: 23.748 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0290% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9318%

Biên bản được lập lúc 11 giờ 25 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH Năm 2024.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Vũ Vinh Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Đình